**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Independence - Freedom - Happiness**

----o0o----

**HỢP ĐỒNG HOÁN ĐỔI NGOẠI TỆ**

***FOREX SWAP CONTRACT***

(Mua ngoại tệ kỳ hạn/Bán ngoại tệ kỳ hạn)  
*(Buying forward foreign currency /Selling forward foreign currency )*

Số/ *No*:.......... Ngày/ *Date* :....../......../20.........

|  |  |
| --- | --- |
| Thông tin các bên/*Parties’ information*: | |
| **SAIGONBANK** -…………………………….. | **Khách hàng/ Customer**  ............................................................................ |
| Địa chỉ/*Address*:….................................…  Điện thoại/ *Tel*:………Fax:…………......….  Đại diện/ *Representative*: …………...............  Chức vụ/ *Position*: …………..........................  (Theo Giấy ủy quyền số ……………………….. nếu không phải là người đại diện theo pháp luật)  (*Authorization Letter no…………………. if not the legal representative)* | Địa chỉ/*Address*:............................……  Điện thoại/*Tel*:…………Fax:…………….......  Số tài khoản tại SAIGONBANK:......................  *Account at SAIGONBANK*  Mã số thuế/ *Tax Code*:……………….........  Đại diện/*Representative:…………………………..*  Chức vụ/*Position*: ………………………  (Theo Giấy ủy quyền số ……………………….. nếu không phải là người đại diện theo pháp luật)  (*Authorization Letter no…………………. if not the legal representative*) |

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ theo chiều Mua ngoại tệ kỳ hạn và Bán ngoại tệ kỳ hạn (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

*Both parties agree on signing a foreign currency swap contract including the flows of Buying forward foreign currency and Selling forward foreign currency (hereinafter called the Contract) with the following terms:*

**Điều 1. XÁC NHẬN GIAO DỊCH**  
***Article 1. TRANSACTION CONFIRMATION***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | VẾ MUA KỲ HẠN *LEG OF BUYING FORWARD FOREIGN CURRENCY* | VẾ BÁN KỲ HẠN *LEG OF SELLING FORWARD FOREIGN CURRENCY* |
| **Cặp đồng tiền**  **Currency pair** | …........./…......... | |
| **Chiều giao dịch**  ***Transaction type*** | SAIGONBANK là bên mua ngoại tệ kỳ hạn của Khách hàng  *SAIGONBANK is the buying party of forward foreign currency from customers* | SAIGONBANK là bên bán ngoại tệ kỳ hạn cho Khách hàng  *SAIGONBANK is the selling party of forward foreign currency to customers* |
| **Số lượng giao dịch**  ***Transation volume*** | Bằng số/ *In number*:……………….  Bằng chữ/ *In words*:………………… | Bằng số/ *In number*: ………………  Bằng chữ/ In words :………………… |
| **Tỷ giá**  ***Exchange rate*** | Kỳ hạn/ *Tenor*:………………  Điểm kỳ hạn/ *Forward point*:……….. | Kỳ hạn/ *Tenor*:………………  Điểm kỳ hạn/ *Forward point*:……….. |
| **Thành tiền**  ***Total amount*** | Bằng số/ In number:…………….  Bằng chữ/ In words:… …………… | Bằng số/ *In number*: ………………  Bằng chữ/ *In words*:………………… |
| **Ngày giao dịch**  ***Transaction date*** | ………/……../20….. | |
| **Ngày thanh toán**  ***Payment date*** | ………/……../20…..  Kỳ hạn/ *Tenor* :…….ngày/ days | ………/……../20…..  Kỳ hạn/ *Tenor* :…….ngày/ days |
| **Tỷ giá giao ngay tham khảo/**  ***Reference spot rate*** | …………………….. | |
| **Chỉ dẫn thanh toán**  ***Payment instruction*** | * SAIGONBANK trích tiền ....... của Khách hàng từ tài khoản số:………. * *SAIGONBANK debits*...... *from* *customer’s account number*:….. * SAIGONBANK chuyển tiền ....... cho Khách hàng vào tài khoản số:......... * *SAIGONBANK credits...... to customer’s account number:*….. | * SAIGONBANK trích tiền ....... của Khách hàng từ tài khoản số:………. * *SAIGONBANK debits...... from customer’s account number:…..* * SAIGONBANK chuyển tiền ....... cho Khách hàng vào tài khoản số:......... *SAIGONBANK credits...... to customer’s account number:…..* |

**Điều 2. XUẤT TRÌNH CHỨNG TỪ**

***Article 2. DOCUMENTS PRESENTATION***

Khách hàng phải xuất trình chứng từ thanh toán chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ hợp pháp cho SAIGONBANK theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và quy định của SAIGONBANK khi mua ngoại tệ kỳ hạn vào ngày thanh toán của Hợp đồng.

*Customers must present payment documents proving the legal purpose of using foreign currency to SAIGONBANK in accordance with the current regulations on foreign exchange management and SAIGONBANK's regulations when purchasing forward foreign currency on the payment date of the contract.*

**Điều 3. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NGOẠI TỆ**  
***Article 3. FOREIGN CURRENCY USAGE PURPOSES***

3.1 Mục đích sử dụng ngoại tệ của Khách hàng   
*Customer’s foreign currency usage purposes*

*(Xin đánh dấu x vào ô thích hợp)/ (Please tick x in the appropriate boxes)*

 Ứng trước tiền hàng theo hợp đồng ngoại thương số:……………………………………  
  *Advance payment for goods under foreign trade contract No..........................................*

 Thanh toán tiền hàng đã nhận theo hợp đồng ngoại thương số:……………………………  
 *Payment for goods under foreign trade contract No:*

 Thanh toán nhờ thu số:…………………………………………………………………….  
 *Payment for collection No:…................*

 Thanh toán LC số:…………………………………………………………………………  
 *Payment for LC No:…......................*

 Trả nợ vay ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số:…………………………………………

*Repayment of bank loans under credits contract No……………………………………………*

 Mục đích khác:……………………………………………………………………………..

*Other purposes:……………………………………………………………………………………….*

3.2 Khách hàng cam kết sử dụng số ngoại tệ do SAIGONBANK bán theo đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng ngoại tệ cũng như tính xác thực của các loại chứng từ, giấy tờ được xuất trình.

*Customer commits to use the foreign currency sold by SAIGONBANK for the right purpose and comply with the provisions of the law on foreign exchange management. The customer takes full accountability to the law for the use of foreign currency as well as the authenticity of the presented documents.*

Trừ trường hợp Khách hàng và SAIGONBANK có thỏa thuận khác trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Khách hàng, ngay sau khi hết thời hạn thanh toán (theo giấy tờ, chứng từ xuất trình) mà Khách hàng không sử dụng hoặc chỉ sử dụng một phần số ngoại tệ đã mua thì vào ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày đến hạn thanh toán, SAIGONBANK được toàn quyền thực hiện mua lại số ngoại tệ đã bán mà Khách hàng không sử dụng hoặc sử dụng không hết theo tỷ giá mua do SAIGONBANK niêm yết.

*Unless the customer and SAIGONBANK have other agreements on the basis of the customer's written request, right after the expiration of the payment period (according to presented documents) the customer does not use or only used part of the purchased foreign currency, on the next working day from the date of payment, SAIGONBANK is entirely entitled to buy back the sold foreign currency that customer does not use or the portion of sold foreign currency that the customer does not use at all at the purchase rate quoted by SAIGONBANK*.

**Điều 4.** **BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

***Article 4. MEASURES TO SECURE CONTRACT PERFORMANCE***

4.1 Vào ngày ký kết Hợp đồng, để đảm bảo thực hiện Hợp đồng, Khách hàng đồng ý đặt cọc cho SAIGONBANK và chuyển vào tài khoản đặt cọc số tiền như sau:

*On the Contract signing date, to secure the Contract performance, the customer must agree to deposit into the account at SAIGONBANK as follows:*

Số tiền đặt cọc = …….% x số lượng giao dịch = ………………………………..

*The deposit amount = .......% x transaction volume = ......................................*

(Bằng chữ / *In words*:…………………………………………………………………)

Trường hợp Khách hàng đặt cọc bằng VND/ *In case customer deposits in VND:*

* Tỷ giá quy đổi do SAIGONBANK quyết định/ *SAIGONBANK will define the exchange rate*:………………………..
* Số tiền đặt cọc bằng VND/ *Amount of deposit in VND* …………………………………………  
   (Bằng chữ/ *In words:*:……………………………………………………………)

Khách hàng đồng ý vô điều kiện để SAIGONBANK phong tỏa toàn bộ số tiền này để đảm bảo thực hiện Hợp đồng.

*The Customer unconditionally allows SAIGONBANK to freeze this entire amount to ensure the performance of the Contract.*

4.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, số tiền đặt cọc được hưởng mức lãi suất không kỳ hạn do SAIGONBANK quyết định trong từng thời kỳ.

*During the performance of the contract, the deposit amount is entitled to the demand interest rate decided by SAIGONBANK from time to time.*

4.3 Trường hợp Khách hàng không chuyển hoặc chuyển không đủ số tiền đặt cọc cho SAIGONBANK theo đúng thời hạn đặt cọc nêu tại Khoản 4.1 thì SAIGONBANK có quyền hủy bỏ Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng này. Trong trường hợp này, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại phát sinh cho SAIGONBANK (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.

*In case the customer fails to transfer or transfers insufficiently the agreed deposit amount to SAIGONBANK within the time limit in Clause 4.1, SAIGONBANK has the right to cancel the Contract or unilaterally terminate the performance of this Contract. In this case, the customer must bear the penalty for breaching The contract and compensation for damages incurred to SAIGONBANK (if any) as stated in The Contract and the provisions of the law.*

4.4 Xử lý số tiền đặt cọc/ *Handling deposit amount*

1. Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các điều khoản của Hợp đồng này hoặc không thanh toán vào ngày thanh toán theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này, số tiền đặt cọc thuộc về SAIGONBANK.

*In case customer fails to comply or improperly complies with the terms from this Contract or fails to make timely payment as prescribed in Article 1 of this Contract, the deposit will belong to SAIGONBANK.*

1. Trong trường hợp Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng này, SAIGONBANK sẽ hoàn trả cho Khách hàng số tiền đặt cọc, hoặc số tiền đặt cọc có thể dùng để trừ vào nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.

*In case customer fulfills his obligations under this Contract, SAIGONBANK will refund the deposit to the customer, or the deposit can be used to fulfill customer’s payment obligations.*

4.5 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, nếu tỷ giá thị trường biến động bất lợi với Khách hàng vượt quá …..% tỷ giá kỳ hạn đã thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng này, SAIGONBANK có quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung tiền đặt cọc để duy trì giao dịch. Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện bổ sung tiền đặt cọc theo yêu cầu, SAIGONBANK có quyền tất toán giao dịch với Khách hàng. Mọi chi phí phát sinh khi tất toán trước hạn giao dịch sẽ được SAIGONBANK thông báo và Khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các chi phí phát sinh này.  
  
*During the effective term of The Contract, if the market rate fluctuates adversely to the customer exceeding ..... % of the forward rate agreed in Article 1 of this Contract, SAIGONBANK has the right to request the customer to make additional deposit for transaction continuation purposes. In case the customer does not make additional deposit as requested, SAIGONBANK has the right to finalize the transaction with the customer. Any costs incurred during finalization process of the transaction will be notified by SAIGONBANK and the customer is responsible to fulfill such cost.*

**Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SAIGONBANK**

***Article 5. SAIGONBANK’S RIGHTS AND OBLIGATIONS***

5.1 Được mua ngoại tệ kỳ hạn của Khách hàng vào ngày thanh toán.  
 *Being entitled to purchase customer’s forward foreign currency on the payment date.*

5.2 Có nghĩa vụ bán ngoại tệ kỳ hạn cho Khách hàng vào ngày thanh toán.   
 *Obligating to sell forward foreign currency to the customer on the payment date.*

**Điều 6.** **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**  
***Article 6. CUSTOMER’S RIGHTS AND OBLIGATIONS***

6.1 Nhận tiền thanh toán bán ngoại tệ kỳ hạn cho SAIGONBANK vào ngày thanh toán.  
 *Receiving payment from selling forward foreign currency to SAIGONBANK on the payment date.*

6.2 Có nghĩa vụ mua ngoại tệ kỳ hạn và thanh toán đầy đủ cho SAIGONBANK vào ngày thanh toán.  
 *Obligating to purchase forward foreign currency and to pay in full amount to SAIGONBANK on the payment date.*

**Điều 7. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**  
***Article7. CONTRACT PERFORMANCE***

Hai bên có nghĩa vụ phải thực hiện thanh toán đầy đủ toàn bộ trị giá Hợp đồng vào ngày thanh toán, thực hiện toàn bộ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.  
*Both parties are obligated to make full payment of the entire Contract value on the payment date, to fulfill all rights and obligations specified in the Contract, unless otherwise agreed by both parties.*

**Điều 8. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**  
***Article 8. PENALTIES FOR VIOLATIONS AND COMPENSATION FOR DAMAGE***

8.1 Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết quy định trong Hợp đồng, Khách hàng phải chịu mức phạt tối đa là …..% giá trị phần nghĩa vụ của Hợp đồng bị vi phạm (mức phạt cụ thể do SAIGONBANK quy định trong từng yêu cầu/thông báo). Khách hàng có trách nhiệm phải thanh toán tiền phạt đầy đủ theo yêu cầu/ thông báo của SAIGONBANK.   
*In case customer violates any obligation, commitment specified in the Contract, customer must bear a maximum penalty of ..... % of the value of the Contract obligation portion which is breached (the specific penalty will be defined by SAIGONBANK in each request/ notification). The customer is responsible for paying the fine in full as requested/ notified by SAIGONBANK.*

8.2 Trường hợp SAIGONBANK vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết quy định trong Hợp đồng, SAIGONBANK hoàn trả số tiền đặt cọc và tiền lãi phát sinh tương ứng cho Khách hàng.  
*In case SAIGONBANK violates any obligation and commitment in the Contract, SAIGONBANK will refund the deposit and corresponding interest to the customer.*

8.3 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu bên nào không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, bên còn lại có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương thanh lý Hợp đồng. Bên vi phạm chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra (nếu có) cho bên bị vi phạm.  
  
*Both parties commit to fully implement the terms in the Contract. During the performance, if any party does not meet their obligations according to the Contract, the other party has the right (but has no obligation) to unilaterally terminate the Contract. The violating party is responsible for compensating for all the damages (if any) to the other party.*

**Điều 9. THANH LÝ HỢP ĐỒNG**  
***Article 9. TERMINATION OF CONTRACT***

Hợp đồng chấm dứt hiệu lực và mặc nhiên được thanh lý sau khi hai bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng.

*The contract is terminated and is automatically liquidated after both parties have fulfilled their rights and obligations under the Contract.*

**Điều 10**. **XỬ LÝ TRANH CHẤP**  
**Article 10. DISPUTE HANDLING**

Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi tranh chấp phát sinh sẽ do hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.  
  
*Both parties commit to strictly implement the terms under the Contract. During the performance of the Contract, all disputes arising will be negotiated and resolved by both sides in good faith. In case both parties cannot come to a solution, the case will be settled by the competent People's court.*

**Điều 11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**  
***Article 11. OTHER PROVISIONS***

11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của hai bên và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.  
*This contract takes effect from the date of signing. Any amendment, additional clause to this Contract shall take effect only when agreed in written with signatures by both parties and is an integral part of this Contract.*

11.2 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.  
*This contract is made into 02 (two) copies with the same legal validity, each party keeps 01 (one) copy for execution.*

Hai bên đã đọc kỹ và hiểu rõ toàn bộ nội dung Hợp đồng này.  
*Both parties have read and fully understand the content of theContract.*

**Đại diện SAIGONBANK Đại diện Khách hàng**

*SAIGONBANK’S REPRESENTATIVE*   *CUSTOMER’S REPRESENTATIVE*

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**  
***FOR BANK ONLY***

Phòng (Bộ phận) Tài Trợ Thương Mại/Tín Dụng xác nhận đã kiểm tra chứng từ:   
*The Department (Division) of Trade Finance/Credit confirms that they have checked the documents:*

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung *Content* | Trưởng/Phó phòng (Bộ phận) *Head/Deputy of Department (Division)* |
|  |  |

Phòng Nguồn Vốn/Phòng Kinh Doanh theo dõi tình trạng Hợp đồng:  
*Treasury department/Sales Department supervises the status of the Contract on the day of payment:*

* Trước ngày thanh toán  
  *Before the payment date*

|  |  |
| --- | --- |
| * Thực hiện vế bán kỳ hạn của Hợp đồng hoán đổi này đồng thời với hợp đồng hoán đổi khác để sửa đổi kỳ hạn. *Executing the selling leg of this swap contract simultaneously with another swap contract to modify the tenor.* * Số hiệu hợp đồng hoán đổi khác:…………….., ngày ký :………/……../20……. *Another swap contract no:…............................... date:…............/.........../20.......* | |
| Ngày lập Date  ……./……../20… | Giao dịch viên *Teller* |

* Vào ngày thanh toán  
  *On payment date*

*(Xin đánh dấu x vào ô thích hợp)*  
*(Please tick x on the appropriate boxes)*

|  |  |
| --- | --- |
|  Thực hiện Hợp đồng hoán đổi này trên cơ sở thanh toán 100% giá trị hợp đồng.  *Executing this swap contract based on 100% payment of the contract value.*   Khách hàng vi phạm Hợp đồng, SAIGONBANK phạt vi phạm với số tiền: …………………  *In case of customer’s contract violation, SAIGONBANK fines for violation with the amount of..........*  Hợp đồng chấm dứt hiệu lực và mặc nhiên thanh lý sau khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt trên.  *The contract is terminated and automatically liquidated after the customer fulfills the above fine payment obligation.* | |
| Ngày lập *Date*  ……./……../20… | Giao dịch viên *Teller* |